

Số: 2395/TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 cho các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính có quy định tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp hàng 17/11/2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2023 cho các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

1. Tại Điều 3, Điều 8 và Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính có quy định tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã, phường, thị trấn thì quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, như sau:

- a) Xã thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Bình:
- Quy mô dân số: từ 8.000 người trở lên;



- Xã có 30% dân số là người dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng cao hoặc có đường biên giới quốc gia có quy mô dân số từ 1.000 người trở lên;

- Diện tích tự nhiên: từ 30 km² trở lên.

b) Phường thuộc thành phố Đồng Hới thuộc tỉnh Quảng Bình:

- Quy mô dân số: từ 7.000 người trở lên;

- Diện tích tự nhiên: từ 5,5 km² trở lên.

c) Phường thuộc thị xã Ba Đồn thuộc tỉnh Quảng Bình:

- Quy mô dân số: từ 5.000 người trở lên;

- Diện tích tự nhiên: từ 5,5 km² trở lên.

d) Thị trấn thuộc huyện thuộc tỉnh Quảng Bình:

- Quy mô dân số: từ 8.000 người trở lên;

- Diện tích tự nhiên: từ 14 km² trở lên.

2. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP):

a) Tại Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về số lượng cán bộ, công chức cấp xã:

“1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

a) Đối với phường: Loại I là 23 người; loại II là 21 người; loại III là 19 người;

b) Đối với xã, thị trấn: Loại I là 22 người; loại II là 20 người; loại III là 18 người.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ số lượng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để tính số lượng công chức ở cấp xã tăng thêm như sau:

a) Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức. Các đơn vị hành chính cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 công chức;

b) Ngoài việc tăng thêm công chức theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 công chức.

3. Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) và diện tích tự nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm để xác định số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và

phân loại đơn vị hành chính. Trường hợp ở đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm có thay đổi về quy mô dân số, diện tích tự nhiên quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thay đổi về loại đơn vị hành chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, điều chỉnh tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã (tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh) bảo đảm theo đúng quy định.

4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng công chức của từng chức danh công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.

6. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều này bao gồm cả người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã và cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã. Trường hợp luân chuyển về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân”.

b) Tại Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

“1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: Loại I là 14 người; loại II là 12 người; loại III là 10 người.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ số lượng đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên lớn hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để tính số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm như sau: a) Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 1/3 (một phần ba) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách. Các đơn vị hành chính cấp xã còn lại cứ tăng thêm đủ 1/2 (một phần hai) mức quy định về quy mô dân số thì được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách; b) Ngoài việc tăng thêm người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số quy định tại điểm a khoản này thì đơn vị hành

HL

chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên được tăng thêm 01 người hoạt động không chuyên trách.

3. Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) và diện tích tự nhiên tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm để xác định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Trường hợp ở đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm có thay đổi về quy mô dân số, diện tích tự nhiên quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thay đổi về loại đơn vị hành chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, điều chỉnh tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh) bảo đảm theo đúng quy định.

4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao”.

3. Theo Công văn số 4368/BNV-CQĐP ngày 09/8/2023 của Bộ Nội vụ về hiệu thực hiện quy định tại Điều 6 và Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của chính phủ:

a) Về số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo tiêu chuẩn về quy mô dân số:

- Đối với phường: Phường thuộc quận cứ tăng thêm đủ 5.000 người; phường thuộc thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cứ tăng thêm đủ 3.500 người; phường thuộc thị xã cứ tăng thêm đủ 2.500 người và phường ở hải đảo cứ tăng thêm đủ 700 người thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đối với thị trấn: Thị trấn ở hải đảo cứ tăng thêm đủ 800 người; các thị trấn còn lại cứ tăng thêm đủ 4.000 người thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đối với xã: Xã miền núi, vùng cao cứ tăng thêm đủ 2.500 người; xã ở hải đảo cứ tăng thêm đủ 800 người và các xã còn lại cứ tăng thêm đủ 4.000 người thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Về số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên:

- Đối với phường: Phường thuộc quận; phường thuộc thành phố thuộc tỉnh; phường thuộc thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; phường thuộc thị xã cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 5,5 km² và phường ở hải đảo cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 1,1 km² thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đối với thị trấn: Thị trấn ở hải đảo cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 2,8 km²; các thị trấn còn lại cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 14 km² thì được tăng thêm 01 công chức cấp xã và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đối với xã: Xã miền núi, vùng cao cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 50 km²; xã ở hải đảo cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 6 km² và các xã còn lại cứ có diện tích tự nhiên tăng thêm đủ 30 km² thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

II. ĐỀ NGHỊ GIAO SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ NĂM 2024 CHO CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN THUỘC TỈNH QUẢNG BÌNH

Từ những quy định nêu trên và theo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh, toàn tỉnh có 135 công chức và 135 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm do quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn hơn quy định. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2023 - 2025. Hiện nay, các địa phương đang rà soát các tiêu chí không đạt chuẩn theo quy định để thực hiện việc sắp xếp, sát nhập đơn vị hành chính cấp xã. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính, 135 công chức và 135 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tăng thêm sẽ được giao vào thời điểm thích hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 cho các đơn vị hành chính cấp huyện (*huyện, thị xã, thành phố*) thuộc tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

ML

1. Tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện là **3.085** cán bộ, công chức, trong đó:


- a) Thành phố Đồng Hới: **319** cán bộ, công chức;
- b) Thị xã Ba Đồn: **324** cán bộ, công chức;
- c) Huyện Minh Hóa: **310** cán bộ, công chức;
- d) Huyện Tuyên Hóa: **382** cán bộ, công chức;
- đ) Huyện Quảng Trạch: **348** cán bộ, công chức;
- e) Huyện Bố Trạch: **562** cán bộ, công chức;
- g) Huyện Quảng Ninh: **314** cán bộ, công chức;
- h) Huyện Lệ Thủy: **526** cán bộ, công chức.

2. Tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện là **1.862** người.

- a) Thành phố Đồng Hới: **190** người;
- b) Thị xã Ba Đồn: **190** người;
- c) Huyện Minh Hóa: **190** người;
- d) Huyện Tuyên Hóa: **230** người;
- đ) Huyện Quảng Trạch: **212** người;
- e) Huyện Bố Trạch: **338** người;
- g) Huyện Quảng Ninh: **194** người;
- h) Huyện Lệ Thủy: **318** người.

(Có phụ lục chi tiết về diện tích tự nhiên và quy mô dân số tại các đơn vị hành chính cấp xã kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

SỐ LƯỢNG CBCC CẤP XÃ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KCT Ở CẤP XÃ TOÀN TỈNH

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số lượng đơn vị hành chính cấp xã						Số lượng CBCC cấp xã được giao		Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	
		Ở phường			Ở thị trấn, ở xã			Giao theo phân loại ĐVHC	Số lượng CBCC cấp xã được tăng thêm	Giao theo phân loại ĐVHC	Số lượng người hoạt động KCT ở cấp xã được tăng thêm
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 1	Loại 2	Loại 3				
1	Đồng Hới	4	5		2	3	1	319	13	190	13
2	Ba Đồn	1	5		1	6	3	324	9	190	9
3	Minh Hoá				5	10		310	19	190	19
4	Tuyên Hoá				3	14	2	382	15	230	15
5	Quảng Trạch				7	7	3	348	2	212	2
6	Bố Trạch				9	11	8	562	45	338	45
7	Quảng Ninh				7	8		314	17	194	17
8	Lệ Thuỷ				7	15	4	526	15	318	15
	Tổng	5	10	0	41	74	21	3085	135	1862	135

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 cho các đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính có quy định tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2023 cho các đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2024 cho các đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là đơn vị hành chính cấp huyện) thuộc tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Số lượng được giao (người)	
		Cán bộ, công chức cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
1	Thành phố Đồng Hới	319	190

2	Thị xã Ba Đồn	324	190
3	Huyện Minh Hoá	310	190
4	Huyện Tuyên Hóa	382	230
5	Huyện Quảng Trạch	348	212
6	Huyện Bố Trạch	562	338
7	Huyện Quảng Ninh	314	194
8	Huyện Lệ Thủy	526	318
Tổng số		3.085	1.862

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng số lượng cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo hiệu quả. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, đánh giá nhu cầu, đề xuất số lượng cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã (theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ) đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp lộ trình tinh giản biên chế và sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT TƯ, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

CHỦ TỊCH